TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 276/2018/QĐST-HNGĐ	*Bạc Liêu, ngày 26 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 385/2018/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ngọc G, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp G, xã C, huyện V, tỉnh B.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tự N – sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh B.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1962

Địa chỉ: Ấp G, xã C, huyện V, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Hồng N, sinh năm 1963

Địa chỉ: Ấp G, xã C, huyện V, tỉnh B.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Ngọc G và anh Nguyễn Tự N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Ngọc G và anh Nguyễn Tự N thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

2.2. Về con chung: Chị Phạm Thị Ngọc G và anh Nguyễn Tự N thống nhất xác định quá trình chung sống có một con chung tên Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 25/5/2017. Hiện nay cháu N đang sống với anh N. Chị G và anh N thỏa thuận thống nhất giao cháu N cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Anh N không yêu cầu chị G cấp dưỡng cho cháu N.

Chị Phạm Thị Ngọc G được quyền thăm nom, chăm sóc cháu N, không ai được phép ngăn cản.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

2.4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị Ngọc G phải chịu 150.000 đồng. Chị G đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0000059 ngày 03/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí 150.000 đồng. Chị G được hoàn lại 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP.Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Hồng Lam